

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 1: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 2: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ03339: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP XÂY LẮP
(Accounting for Construction Business)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0- Tự học 6).**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 11 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kế toán tài chính
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 x		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Tự chọn đối với chuyên ngành kế toán

- Học phần tiên quyết: KQ02014 Nguyên lý kế toán.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
<i>Kiến thức chuyên môn</i>	
CĐR2. Vận dụng các nguyên tắc và quy định hiện hành (IFRS, VAS, Luật kế toán, kiểm toán, Chế độ kế toán cho các loại hình đơn vị) để tổ chức hệ thống kế toán đáp ứng nhu cầu về thông tin của các bên liên quan	2.3. Lập báo cáo kế toán theo những nguyên tắc và quy định hiện hành
CĐR3. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thông tin kế toán phục vụ ra quyết định của các bên liên quan	3.3. Cung cấp thông tin hữu ích để ra quyết định cho các bên liên quan

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR7. ứng dụng công nghệ một cách phù hợp để thực hiện các chức năng kế toán, kiểm toán	7.1. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong lưu trữ và truy cập dữ liệu
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR10. Định hướng nghề nghiệp rõ ràng và ý thức học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành kế toán trong bối cảnh toàn cầu hóa	10.1. Đề ra mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho việc phát triển sự nghiệp

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp; Kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp; Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp; Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về thu thập, phân tích tài liệu nhằm Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị xây lắp
- Học phần hình thành cho người học thái độ: Chủ động trong khi so sánh các báo cáo tài chính của các đơn vị khác nhau, Chủ động hoạt động theo nhóm làm việc.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		2.3	3.3	7.1	10.1
KQ03339	KẾ TOÁN DNXL	R	R	R	M

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Lập báo cáo tập hợp chi phí, tính giá thành sản phẩm xây lắp theo những nguyên tắc và quy định hiện hành	2.3
K2	Đánh giá quy trình luân chuyển chứng từ, ghi chép sổ sách kế toán, tính giá thành sản phẩm xây lắp nhằm cung cấp thông tin cho các nhà quản trị DNXL ra quyết định với những tình huống học tập cụ thể	3.3
Kỹ năng		
K3	Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công tác kế toán tại doanh nghiệp xây lắp	7.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K4	Hình thành định hướng nghề nghiệp kế toán rõ ràng	10.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ03339. Kế toán doanh nghiệp xây lắp (Accounting for Construction Business). (2TC: 2-0-4): Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp; Kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp; Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm trong doanh

nghiệp xây lắp; Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp. **Học phần tiên quyết:** Nguyên lý kế toán

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4
Thuyết trình	X	X		
Thảo luận	X	X	X	X
Bài tập	X	X	X	x

2. Phương pháp học tập

+ Chủ động tìm, nghiên cứu và đọc tài liệu tham khảo.

+ Thảo luận

+ Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đầy đủ theo đúng Quy chế dạy và học hiện hành. Sinh viên cần chủ động tích cực phát biểu và thảo luận xây dựng bài. Sinh viên vắng học buổi nào có trách nhiệm tự tìm hiểu nội dung được giảng dạy và các thông tin được trao đổi trong bài học đó.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc tài liệu, làm bài tập trước khi tham dự buổi học theo yêu cầu của giảng viên.
- Trong buổi học: Sinh viên tích cực tham gia thảo luận, đưa ra những quan điểm cá nhân.
- Thi giữa kì không báo trước và sinh viên vắng mặt sẽ không được thi lại (trừ lý do bất khả kháng).
- Thi cuối kì theo quy định hiện hành.
- Tham gia: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% buổi học.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (50%)					
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)				X	T1-10
Rubric 2. Bài tập/ Bài tập nhóm (10%)	X	X	X	X	T1-T9
Rubric 3. Bài kiểm tra giữa kỳ (30%)	X	x			T9
Đánh giá cuối kì (50%)					
Rubric 4: Bài thi cuối kỳ (50%)	X	x			Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Tham dự lớp (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4,0-6,4	Kém 0-3,9
Mức độ tham gia	50	Nghỉ ≤01 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03 buổi học	Nghỉ > 03 buổi học

Chủ động tham gia các hoạt động học tập	50	Luôn chủ động tham gia trả lời các câu hỏi	Tham gia trả lời các câu hỏi khi được gọi tên	Tham gia trả lời các câu hỏi khi được gọi tên nhưng chưa chính xác	Không trả lời được câu hỏi khi gọi tên
---	----	--	---	--	--

Rubric 2: Đánh giá bài tập/bài tập nhóm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ làm bài	30	Cách giải sáng tạo/ Nghiêm túc, làm việc độc lập	Đúng phương pháp/ Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi	Đúng phương pháp nhưng chưa đến kết quả/ Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều	Sai phương pháp/ Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi nhiều thường xuyên
Phương pháp làm bài	40	Chọn phương pháp phù hợp và áp dụng linh hoạt	Chọn phương pháp phù hợp, áp dụng chưa linh hoạt	Chọn phương pháp phù hợp, nhưng áp dụng chưa chính xác	Chọn sai phương pháp
Kết quả	30	Kết quả đúng	Kết quả có sai sót, ít ảnh hưởng	Kết quả sai sót ảnh hưởng nhiều	Sai kết quả hoàn toàn do hiểu sai bản chất

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi
K1	Chỉ báo 1: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp xây lắp
	Chỉ báo 2: Tình giá sản phẩm
K2	Chỉ báo 3: Ghi nhận doanh thu trong các trường hợp và xác định kết quả tại DNXL
	Chỉ báo 4: Ghi sổ sách kế toán

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ

Yêu cầu về đạo đức:

+ Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô.

+ Các bài kiểm tra: Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

+ Sinh viên không được sử dụng điện thoại trong giờ học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- TS Đinh Phúc Tiểu, 2016, *Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành công nghiệp, nông nghiệp và xây lắp*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân

- Bộ tài chính, 2016, Hướng dẫn thực hành Chế độ kế toán doanh nghiệp, Hệ thống tài khoản kế toán, Thông tư 200/ 2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (Quyển 1), Nhà xuất bản tài chính

- Bộ tài chính, 2016, Hướng dẫn thực hành Chế độ kế toán doanh nghiệp, Báo cáo tài chính- Chứng từ và sổ kế toán(Quyển 2), Nhà xuất bản tài chính

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	CHƯƠNG 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp (3 tiết lý thuyết, 0 tiết bài tập, 6 tiết tự học)	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp 1.2 Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp	K1, K2, K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 1.3. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp	K3, K4
2-4	CHƯƠNG 2: Kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp (5 tiết lý thuyết, 3 tiết bài tập, 16 tiết tự học)	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (8 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1 Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ 2.2 Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 2.3 Kế toán tài sản cố định	K1, K2, K3, K4,
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) 2.4. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp và làm bài tập	K3, K4
4-7	CHƯƠNG 3: Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp (5 tiết lý thuyết, 4 tiết bài tập, 18 tiết tự học)	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1 Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm xây lắp 3.2 Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp 3.3 Kế toán chi phí sản xuất trong đơn vị xây lắp 3.4 Phân loại giá thành xây lắp 3.5 Tính giá thành sản phẩm xây lắp	K1, K2, K3, K4,
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 3.6. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp và làm bài tập	K3, K4
7-10	CHƯƠNG 4: Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp (6 tiết lý thuyết, 4 tiết bài tập, 20 tiết tự học)	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1 Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp 4.2 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	K1, K2, K3, K4,

4.3 Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính	
4.4 Kế toán chi phí và thu nhập khác	
4.5 Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh	
B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)	
4.6. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp và làm bài tập	K3,K4

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học sạch sẽ, rộng, thoáng kèm theo các thiết bị thiết yếu như bàn ghế tốt, quạt tốt.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đầy đủ phương tiện cần thiết như máy chiếu, bảng phấn, loa mic
- Các phương tiện khác:
- E- learning

TRƯỜNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Thùy

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Hải Núi

TS. Nguyễn Hải Núi

Hà Nội, ngày *20* tháng *7* năm *2021*

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Lê Thị Minh Châu

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

1. Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Lê Thị Minh Châu	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988972189
Email: lethiminhchauvnu@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

2. Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Trần Minh Huệ	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988554348
Email: tmhue@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

3. Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0978832369
Email: bongthuyhd@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

4. Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Bình	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán tài chính, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988135119
Email: haibinh@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4
DẠY VÀ HỌC				
Thuyết trình	X	X		
Thảo luận	X	X	X	X
Làm Bài tập	x	X	X	X
ĐÁNH GIÁ				
Rubric 1. Tham dự lớp				X
Rubric 2. Bài tập	x	x	X	X
Rubric 3:Kiểm tra giữa kỳ	x	x		
Rubric 4: Bài thi cuối kỳ	X	X		

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2019: Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 2: 7/ 2020: Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 3: 7/ 2021: Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 4/2022: Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo